



Số: **013497** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08009.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-26
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-15/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 14/6/2024.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

18-06-2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **013498** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08010.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-26
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-15/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (d)	< 1	CFU/ml

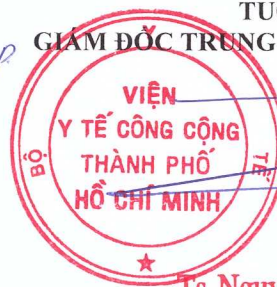
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 14/6/2024.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-06-2024**

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **013499** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08011.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-26
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-15/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 14/6/2024.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-06-2024**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 013500 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08012.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-26
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-15/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Streptococci faecal</i> (<i>Enterococci faecal</i>)	HD.PP.07-02/TT.VS (Ref. TCVN 6189-2:2009; ISO 7899-2:2000) (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 14/6/2024.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18-06-2024
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **013501** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08013.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-26
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-15/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08-02/TT.VS:2023 (Ref. TCVN 8881:2011; ISO 16266:2010) (a)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 14/6/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-06-2024**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 013502 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08014.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-26
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-15/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 14/6/2024.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18-06-2024

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **013503** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08015.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-26
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-15/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 14/6/2024.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-06-2024**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Tr. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 013504 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08016.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-26
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-15/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 14/6/2024.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18-06-2024
TU. VIÊN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 013506 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08018.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-26
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-15/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/l

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 14/6/2024.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18-06-2024

TU. VIÊN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **013505** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08017.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-26
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-15/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 14/6/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-06-2024**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 013508 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08020.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-26
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-15/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK (HPLC-FLD) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 14/6/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18-06-2024

TUQU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 013509 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08021.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-26
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-15/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK (HPLC-FLD) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 14/6/2024.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18-06-2024

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **013510** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08022.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : **SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK**
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-26
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Băng
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-15/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK (Ref. AOAC 2004.10) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 14/6/2024.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18-06-2024**

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08026.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-26
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 02 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 05/04/2024
Người gửi mẫu : Phạm Thanh Xuyên
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 05/04/2024-15/04/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Parathion-methyl	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
2	Dithiocarbamate	HD.PP.168/TT.SK (GC-MS/MS) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
3	Diquat	HD.PP.09/TT.SK:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
4	Chlormequat	HD.PP.09/TT.SK:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
5	Ethephon	HD.PP.112/TT.SK (LC-MS/MS) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
6	Glyphosate	HD.PP.112/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,025	mg/kg
7	Azinphos-methyl	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
8	Captan	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
9	Chlordane	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg
10	Chlorpyrifos-ethyl (Chlorpyrifos)	HD.PP.134/TT.SK (GC-MS/MS) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
11	Cyhalothrin (bao gồm Lambda-Cyhalothrin)	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg

Mã số mẫu: 08026.24

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
12	Cypermethrin (bao gồm alpha- và zeta-Cypermethrin)	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
13	Deltamethrin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
14	Diazinon	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
15	Disulfoton	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
16	Fipronil	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
17	Lindan	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
18	Methyl bromide	HD.PP.154/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
19	Permethrin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
20	Quintozone	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
21	Abamectin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
22	Aldicarb	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
23	Aminopyralid	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
24	Azoxystrobin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
25	Bentazone	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
26	Bitertanol	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
27	Boscalid	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
28	Buprofezin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
29	Carbendazim	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
30	Chlorothalonil	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,021	mg/kg
31	Clethodim	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
32	Cycloxydime	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005	mg/kg
33	Cyproconazole	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
34	Cyprodinil	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,00012	mg/kg
35	Diflubenzuron	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
36	Dimethenamid-p	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
37	Dithianon	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg



Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
38	Fenamiphos	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
39	Fenbuconazole	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
40	Fenbutatin oxide	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,015	mg/kg
41	Fenhexamid	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0012	mg/kg
42	Fenpropimorph	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
43	Fludioxonil	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
44	Fluopyram	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
45	Flutriafol	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
46	Fluxapyroxad	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005	mg/kg
47	Haloxfop	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
48	Imazamox	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
49	Imazapic	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
50	Imidacloprid	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
51	Indoxacarb	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,03	mg/kg
52	Iprodione	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg
53	MCPA (2-methyl-4-chlorophenoxyacetic acid)	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
54	Mesotrione	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
55	Metalaxyl	HD.PP.134/TT.SK (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
56	Methidathion	HD.PP.134/TT.SK (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg
57	Methiocarb	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
58	Methomyl	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
59	Methoxyfenozide	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
60	Metrafenone	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
61	Oxamyl	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
62	Penthiopyrad	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg

Mã số mẫu: 08026.24

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
63	Phosalone	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
64	Propargite	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
65	Prothioconazole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,001	mg/kg
66	Pyraclostrobin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
67	Pyrethrin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,015	mg/kg
68	Pyrimethanil	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
69	Tebuconazole	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
70	Tebufenozide	HD.PP.134/TT.SK (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
71	Trifloxystrobin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
72	Trinexapac-ethyl	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 14/6/2024.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- (e) Phép thử được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày18-06-2024

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



★ Ts. Nguyễn Đức Thịnh

KT3-04442ATP4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

26/06/2024
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample : SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG – VINAMILK/
PLANT MILK – 9 SEEDS NO SUGAR ADDED – VINAMILK
KÝ HIỆU MẪU: V-SĐN-44
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer,
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên hộp.
As received sample is intact box.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 21/06/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 24/06/2024 – 26/06/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh,
Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng indoxacarb, mg/kg Indoxacarb content	EN 15662 : 2018	0,01	Không phát hiện Not detected

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2024-00076832	
Mã số kết quả :	AR-24-VD-078366-01-VI / EUVNHC-00272942	

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7 TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
--

Tên mẫu :	SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Tình trạng mẫu :	Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	01/06/2024
Thời gian thử nghiệm :	01/06/2024 - 03/06/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	06/06/2024
Mã số PO của khách hàng :	N6IK2405314537
Mã số mẫu Eol :	005-32410-282064

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD19F VD (a) Phosphane and muối phosphide (Tổng Phosphane và chất tạo Phosphane (muối phosphide liên quan), xác định và quy về Phosphane)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5205 (Ref. Perz, Roland, et al. "Analysis of Phosphine in Dried Foodstuffs via Headspace-GC-MSD." Poster Session II: Topics: Development and Application of Analytical Methods-10th European Pesticide Residue Workshop (EPRW). 2014.)	Không phát hiện (LOD=0.003)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 17/06/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/06/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duyệt, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đồng Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 22933/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: SỮA HẠT 9 LOẠI HẠT KHÔNG ĐƯỜNG - VINAMILK
Ký hiệu mẫu: V-SDN-164
2. Mã số mẫu: 012440/DV.2
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín. Số lượng: 4.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 03/01/2024
7. Thời gian thử nghiệm: 03/01/2024 – 09/01/2024
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Chỉ tiêu Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Phát hiện GMO (Phát hiện promoter 35S)	/g	NIFC.06.M.300	KPH (LOD: 1%)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Khách hàng xác nhận tên mẫu ngày 17/06/2024

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2024

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

TS. Lê Thị Phương Thảo